

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2023/HC-PT

Ngày: 29/9/ 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán:

ông Vũ Thanh Liêm

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 139/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3120/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Tấn L, sinh năm 1942; địa chỉ: 95-97 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 57 đường A5, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: 01 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Th; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn Th1; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B và ông Võ Quang H; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; vắng mặt.

Người kháng cáo: đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:***

Gia đình ông Dương Tấn L là chủ sử dụng đất thửa số 19 tờ bản đồ số 15, diện tích 59,2m² tại số 06 đường H1, phường T, thành phố B. Ngày 05/02/2018, UBND Tp.B ban hành Thông báo thu hồi đất số 49/TB-UBND (Gọi tắt là Thông báo số 49) đối với diện tích 59, 2m² đất nói trên để thực hiện dự án mở rộng Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh nhưng không lập phương án bồi thường theo đúng quy định. Không đồng ý nên ông khởi kiện. Tại bản án Hành chính số 98 ngày 16/9/2022 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử: “Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L. Tuyên buộc UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Tấn L đối với diện tích đất bị thu hồi, theo giá tại thời điểm trả tiền bồi thường”

Trước khi Tòa án xét xử, ngày 30/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6232/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L (Gọi tắt là QĐ số 6232), diện tích đất 11,7m² nhưng không bồi thường với lý do: Ông L chiếm đất của Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 28/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9089/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (Gọi tắt là QĐ số 9089). Theo đó, UBND thành phố B bồi thường về đất: 47,5m² x 35.200.000 đồng/m² = 1.579.532.800đồng (nhân đúng phải là 1.672.000.000 đồng), không bồi thường tài sản trên đất và không thực hiện các khoản hỗ trợ, giao đất tái định cư cho những trường hợp đủ điều kiện tách hộ là chưa phù hợp quy định của pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Cụ thể:

Thứ nhất: Diện tích đất của gia đình ông theo đo đạc thực tế là 59, 2m². Tại Thông báo số 49 thu hồi của tôi diện tích 59,2m² đất. Tại Quyết định số 6232 ngày 30/6/2022 UBND thành phố B cho rằng, tại giấy CNQSH nhà số 182 ngày

24/6/1995 của Sở xây dựng công nhận của ông là 47,5m² để bồi thường là không đúng. Bởi lẽ, nhà ông được xây dựng ổn định từ trước năm 1975; phía Tây và phía Nam giáp tường nhà của ông Lê Tr xây dựng từ năm 1975; phía Đông giáp tường nhà của ông Lưu Đăng P, phía Bắc giáp lộ giới đường H1. Hoàn toàn không tiếp giáp với đất của Trung tâm văn hóa nên không thể lần chiếm đất của Trung tâm văn hóa được. Mặt khác, tại bảng tính kinh phí chi tiết bồi thường hỗ trợ do Trung tâm phát triển quỹ đất Tp.B cung cấp cho Tòa án thể hiện: Nguồn gốc đất (của ông Dương Tấn L): năm 1995, ông L được Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận với diện tích bao chiếm là 47,52m² “Diện tích đo đạc theo hồ sơ trích lục 59,2m² tăng 11,68m². Lý do tăng là do đất quy hoạch đường giao thông, có nguồn gốc với giấy CNQSH nhà và chưa được cấp giấy CNQSD đất”.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và được hướng dẫn thi hành tại Điều 6 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 thì diện tích 11,7m² này ông L đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 đến nay, không có tranh chấp, nên thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất. Khi Nhà nước thu hồi thì phải bồi thường về đất như đất có giấy CNQSD đất.

Thứ hai: Về giá đất bồi thường: Tại bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường UBND thành phố B xác định giá bồi thường cho gia đình ông sát giá thị trường là 35.200.000đ/m² là không thực tế. Bởi lẽ, theo Quyết định số 8516 ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (Gọi tắt là QĐ số 8516), thì tại địa điểm đường L1 đoạn từ T2 đến đường L2 có giá 64.000.000 đồng/m². Còn đất của ông ngay tại Trung tâm thành phố B giá 35.200.000 đồng là chưa bảo đảm quyền lợi của người có đất bị thu hồi. Ngoài ra, bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường trên UBND thành phố B không tính số tiền bồi thường đối với tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Thứ ba: Về giao đất tái định cư: Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47 ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Quyết định số 14 ngày 15-3-2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì trường hợp trong hộ gia đình có đất bị thu hồi mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở khi thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng thì UBND cấp tỉnh căn cứ quỹ đất và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

Tại Quyết định số 6160 ngày 25/8/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án tái định cư, ông được giao 01 lô đất tái định cư tại khu tái định cư đường Đ diện tích 80m² thành tiền 2.288.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 2851 ngày 12-5-2022, UBND thành phố B đã giao cho ông 01 lô đất thửa số 140 (thửa cũ là B17), tờ bản đồ số 24, diện tích 79,9m².

Hiện nay, gia đình ông có nhiều thế hệ cùng sinh sống. Cụ thể là: cháu Dương Thiện P1, sinh năm 1972 sắp kết hôn, chưa có chỗ ở; cháu Dương Thiện P2, sinh năm 1973 có vợ là Võ Thị K1, có con là Dương Võ Xuân N1 sinh năm 2009 và cháu Dương Võ Phúc L3, sinh năm 2013. Hiện nay cháu P1 và vợ đang tạm trú và làm công nhân may mặc tại Tp.Hồ Chí Minh, chưa có chỗ ở ổn định; cháu Dương Thiện Phương L4, sinh năm 1983 có chồng là Nguyễn Cao Thái S, sinh năm 1984, có con là Nguyễn Dương Nhà U, sinh năm 2019. Hiện nay cháu L4 và chồng, con đang sinh sống tại nhà ông, chưa có chỗ ở ổn định. Như vậy, gia đình ông còn phải được Nhà nước giao đất tái định cư 02 lô nữa mới bảo đảm chỗ ở nhưng chưa được giao.

Thứ tư: Về các khoản hỗ trợ mà luật quy định phải hỗ trợ; gia đình ông sinh sống bằng nghề may mặc từ trước năm 1975 đến nay, nên khi Nhà nước thu hồi 100% diện tích đất ở, gia đình ông được Nhà nước Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở (điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai và Điều 21 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014).

Hỗ trợ tiền chi phí di chuyển; Hỗ trợ tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất có thời gian xây dựng nhà ở kể từ sau khi nhận đất bồi thường (khoản 4, 9 Điều 1 Quyết định số 27 ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

Do đó, ông Dương Tấn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy một phần Quyết định số 8516 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường cho gia đình ông Dương Tấn L.

- Hủy Quyết định số 6232 của UBND thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L.

- Hủy Quyết định số 9089 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- Buộc UBND thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt giá đất khác cho gia đình ông L phù hợp với mặt bằng giá chung tại thành phố B; lập phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông L đối với diện tích 59,2m²; bồi thường đối với tài sản gắn liền với đất bị thu hồi theo quy định; thực hiện hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất có thời gian xây dựng nhà ở kể từ sau khi

nhận đất bồi thường; giao thêm 02 suất đất tái định cư cho gia đình ông L theo quy định của pháp luật

*** *Tại bản tự khai, văn bản ý kiến của đại diện người bị kiện UBND thành phố B trình bày:***

- Đối với yêu cầu hủy một phần QĐ số 8516 là không có cơ sở. Bởi lẽ: Vị trí thửa đất của ông Dương Tấn L là mặt tiền đường H1 (đoạn từ Ngã sáu trung tâm đến đường Đ) theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có giá đất ở là 30.0000.000đồng/m². Theo đó đất của ông Dương Tấn L có hệ số so sánh là 1,173 lần so với giá đất ở theo quy định của UBND tỉnh (*giá đất bồi thường là 30.0000.000đồng/m² x 1,173 = 35.200.000đồng/m²*) là phù hợp.

- Đối với yêu cầu hủy QĐ số 6232 là không có cơ sở. Bởi lẽ: Nguồn gốc sử dụng đất là do ông Dương Tấn L và bà Trần Ngọc Lan nhận chuyển nhượng trước năm 1975, đến năm 1995 ông L và bà Lan được sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 182/CNSH với diện tích đất 47,5m². Ngày 08/4/1998, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi 47,5m² đất của hộ ông Dương Tấn L thuộc địa giới hành chính phường T, thành phố B. Theo trích lục bản đồ địa chính số 5684/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 29/12/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk thì diện tích thửa đất đo đạc theo hiện trạng là 59,2m² tăng 11,7m² so với giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà là do hộ ông L lấn chiếm đất Nhà văn hóa trung tâm năm 2001 (*theo phiếu ý kiến khu dân cư ngày 04/05/2022 và Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 05/5/2022*).

- Đối với yêu cầu hủy QĐ số 9089: Căn cứ Bản án số 98/2022/HC-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc khiếu kiện quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. UBND thành phố ban hành QĐ số 9089 bồi thường đất ở số tiền 1.579.532.800 đồng là đúng với quy định.

- Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà: Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh. Trong đó có các khoản hỗ trợ (*Trang thiết bị, hỗ trợ kinh tế, vận chuyển*) cho ông Dương Tấn L. Hiện nay các quyết định trên vẫn đang còn hiệu lực. Nên việc ông Dương Tấn L đề nghị bổ sung thêm các khoản chi phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà là không có cơ sở.

- Đối với yêu cầu giao thêm 02 thửa đất tái định cư (ngoài 02 thửa đất đã giao): UBND thành phố B đã giao 01 thửa đất tái định cư tại thửa đất số 56, tờ bản đồ 21, khu tái định cư đường Đ và giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất tại thửa B-7, khu tái định cư 47, đường L2 cho ông Dương Tấn L theo đúng quy định. Do đó, ông Dương Tấn L đề nghị giao thêm 02 thửa đất tái định cư (ngoài 02 thửa đất đã giao) là không có cơ sở.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 08/ 5/ 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ vào Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm 1 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L

Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L; Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Dương Tấn L đối với toàn bộ diện tích 59,2m² đất bị thu hồi theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường.

[1.2] Bác một phần đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L về các yêu cầu: Hủy một phần quyết định số 8516/QĐ -UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố B về việc “*Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường đối với đường H1 đoạn đường từ ngã 6 đến đường Đ*”. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt giá đất khác cho phù hợp, tương xứng với thực tế bồi thường tại các khu vực trong thành phố B, để UBND thành phố B áp giá bồi

thường cho gia đình ông L; yêu cầu buộc UBND thành phố B phải bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi; giao cho gia đình ông L thêm 02 lô đất tái định cư, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/5/2023, Tòa án nhận đơn kháng cáo của ông Phan Ngọc N ghi ngày 19/4/2023 là đại diện ủy quyền của người khởi kiện ông Dương Tấn L kháng cáo Bản án sơ thẩm trên, yêu cầu Tòa án phúc thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện mà Tòa án sơ thẩm đã bác, cụ thể: hủy một phần quyết định số 8516/QĐ -UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố B; Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt giá đất khác cho phù hợp, tương xứng với thực tế bồi thường tại các khu vực trong thành phố B, để UBND thành phố B áp giá bồi thường cho gia đình ông L; yêu cầu buộc UBND thành phố B phải bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi; giao cho gia đình ông L thêm 02 lô đất tái định cư, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng.

Ngày 13/9/2023, HĐXX đã tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ từ UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hồ sơ khiếu nại của ông Dương Tấn L đối với việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk; về việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; các tài liệu chứng cứ tính giá đất của hộ ông Dương Tấn L.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành Quyết định cung cấp chứng cứ đối với UBND tỉnh Đắk Lắk và văn bản đối với UBND thành phố B yêu cầu cung tài liệu chứng cứ theo nội dung tạm ngừng phiên tòa. Nhưng các cơ quan trên đến thời điểm xét xử vẫn không cung cấp, phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung. Lý do: không đưa UBND tỉnh Đắk Lắk vào tham gia tố tụng trong vụ án để xem xét các quyết định hành chính liên quan đến quyết định bị khiếu kiện, làm rõ việc áp giá bồi thường và hồ sơ giải quyết khiếu nại của hộ ông Dương Tấn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục:

Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Nội dung:

[2.1] Quá trình thu hồi nhà đất của hộ ông Dương Tấn L: thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15, tại số 06 đường H1, phường T, thành phố B, hộ ông Dương Tấn L và bà Trần Ngọc Lan nhận chuyển nhượng trước năm 1975, đến năm 1995 hộ ông L, bà Lan được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 182/CNSH.

Để thực hiện dự án Trung tâm văn hóa tỉnh, ngày 08/4/1998, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và nhà ở của hộ ông Dương Tấn L (Quyết định số 536), giá đền bù nhà đất theo Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 1717). Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB V/v sửa đổi quyết định số 1717, theo đó ông Dương Tấn L được đền bù về đất; nhà; trang thiết bị, hỗ trợ kinh tế, vận chuyển (Quyết định số 687). Không đồng ý với khoản bồi thường này, ông L liên tục khiếu nại;

Ngày 21/6/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1548/QĐ-UB về việc ủy quyền cho UBND TP. B ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Thực hiện ủy quyền, UBND TP. B ban hành các Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Dương Tấn L, gồm: Quyết định số 6160/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc phê duyệt phương án tái định cư; Quyết định số 6654/QĐ-UB ngày 21/9/2021 về việc giao đất cho ông L 01 thửa đất tại khu tái định cư đường Đ, phường T, thành phố B; thửa đất số 56, tờ bản đồ số 21, diện tích 80m²; Quyết định số 2851/QĐ-UB ngày 12/5/2022 về giao đất cho ông L 01 thửa đất tại Khu tái định cư 47 L2, phường Tân An, thành phố B; thửa đất số 140, tờ bản đồ số 24, diện tích 79,9m²; Quyết định số 6232/QĐ-UB ngày 30/6/2022 về việc thu hồi 11,7m² diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông L (Quyết định số 6232); Quyết định số 6688/QĐ-UB ngày 25/7/2022 về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức bồi thường, theo đó hỗ trợ về tài sản trên đất lấn chiếm (Quyết định số 6688); Quyết định số 8516/QĐ-UB ngày 05/10/2022

về phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường (Quyết định số 8516); Quyết định số 9089/QĐ-UB ngày 28/10/2022 về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức bồi thường, theo đó bồi thường về đất theo giá tại thời điểm chi trả tiền bồi thường (Quyết định số 9089).

[2.2] Thực hiện Quyết định ủy quyền số 1548/QĐ-UB của UBND tỉnh Đắk Lắk thì UBND thành phố B đã ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 của hộ ông Dương Tấn L. Các quyết định của UBND thành phố ban hành kể từ ngày thực hiện ủy quyền đều căn cứ các Quyết định số 536; Quyết định số 1717 và Quyết định số 687 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành.

Các Quyết định số 536; Quyết định số 1717 và Quyết định số 687 do UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành là các quyết định hành chính liên quan đến các Quyết định hành chính bị kiện. Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L hủy toàn bộ Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lần chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L; Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng HĐXX không xem xét đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định hành chính liên quan này là giải quyết không triệt để vụ án.

[2.3] Thửa đất trên của hộ ông Dương Tấn L bị thu hồi bởi Quyết định số 536 và giá bồi thường theo Quyết định số 1717 thì ông L liên tục khiếu nại. Từ khi có khiếu nại đến khi có Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/01/2021. Nhưng Tòa sơ thẩm không thu thập, xem xét đánh giá hồ sơ giải quyết khiếu nại của ông Dương Tấn L đối với việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk là thiếu sót.

[2.4] Tòa án sơ thẩm không làm rõ lý do về việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Tấn L từ khi ban hành Quyết định số 1717, Quyết định số 687, đến ngày 24/6/2021 mới ban hành văn bản số 5629/UBND yêu cầu Sở Văn hoá thể thao và du lịch tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền bồi thường cho ông Dương Tấn L theo Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999. Nhưng tại Bản án sơ thẩm nhận định “*đối với yêu cầu bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất để có*

thời gian xây nhà đã được giải quyết tại Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk". Nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Dương Tấn L là chưa đủ cơ sở.

[2.5] Đối với Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B: xét tại Quyết định số 8516 căn cứ Quyết định 22/2020/QĐ-UB ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020/2024. Nhưng Tòa án sơ thẩm không làm rõ quan điểm của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Tại sao đất của ông Dương Tấn L tại Vị trí thửa đất Mặt tiền đường H1 (đoạn từ Ngã sáu trung tâm đến đường Đ) có hệ số so sánh là 1,173 lần so với giá đất ở theo quy định của UBND tỉnh Đắk Lắk và đường L1g, đoạn đường từ đường T2 đến đường L2 có hệ số so sánh là 2,0 và một số đoạn đường khác; theo đó tại địa điểm đường L1g đoạn từ T2 đến đường L2 có giá 64.000.000 đồng/1m², còn đất của hộ ông L tại Vị trí thửa đất Mặt tiền đường H1 (đoạn từ Ngã sáu trung tâm đến đường Đ) thì có giá 35.200.000 đồng/1m². Mà Tòa án sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu này của Người khởi kiện là chưa đảm bảo khách quan, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[3] Từ các phân tích tại mục [2] thì thấy Tòa án sơ thẩm không xem xét đánh giá các quyết định hành chính liên quan đến quyết định bị kiện, không làm rõ quan điểm của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đất bồi thường, theo đó không đưa UBND tỉnh Đắk Lắk vào tham gia tố tụng và không thu thập đầy đủ tài liệu liên quan là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Người khởi kiện, cần thiết phải hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bản án sơ thẩm bị hủy nên người khởi kiện kháng cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2023/HC-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí: Người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung